

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

Phú T, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

Với thành phần giải quyết việc Dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Tạ Văn Thành
- **Thư ký phiên họp:** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên họp:** Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 28/2020/QĐST-VDS ngày 03 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tạ Thị T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 5, xã Dị N, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: 07381 Pößneck - Cộng hòa liên bang Đ. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).
- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1953. Địa chỉ: Hachelalle 61A. 75179 Pforzheim - Cộng hòa liên bang Đ. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ và bản tự khai của chị Tạ Thị T, anh Nguyễn Hữu Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất trình bày chị T và anh Đ kết hôn ngày 17/5/2010, đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Hiện nay chị T và anh Đ đều xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T, anh Đ được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, chị T và anh Đ đã cung cấp cho Tòa án bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt về hôn nhân gia đình có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung việc dân sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú T. Do vậy, xác định chị T nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo các tài liệu do chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ cung cấp cho Tòa án gồm Đơn đề nghị thuận tình ly hôn có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ; Giấy phép cư trú số D60131407 được Cơ quan ngoại kiều quận Saale-Orla - Cộng hòa liên bang Đ cấp lại ngày 04/01/2011; Giấy chứng nhận đăng ký thường trú bổ sung đối với ông Nguyễn Hữu Đ do Sở công dân thành phố Pforzheim - Cộng hòa liên bang Đ xác nhận; Giấy chứng nhận đăng ký thường trú bổ sung đối với bà Tạ Thị T do Phòng đăng ký công dân và hộ chiếu thành phố Pößneck - Cộng hòa liên bang Đ xác nhận đã được Tòa án dịch ra bản tiếng Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn; Sổ hộ chiếu của chị T, anh Đ có thể xác định chị T và anh Đ hiện đang ở tại Cộng hòa liên bang Đức. Ngoài ra, tại Đơn đề nghị thuận tình ly hôn của chị T, anh Đ đều đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú T giải quyết việc ly hôn của anh chị. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 464; Điều 469; Điều 470 Bộ luật tố tụng Dân sự thì việc Hôn nhân gia đình thuộc trường hợp vụ việc có yếu tố nước ngoài và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

[2]. Về nội dung:

- Căn cứ vào Đơn đề nghị thuận tình ly hôn của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ cũng như bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt về hôn nhân gia đình nộp tại Tòa án có chứng thực của Đại sứ quán Việt

Nam tại Cộng hòa liên bang Đ. Do vậy, có thể khẳng định đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt thể hiện ý chí của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ trong vụ việc dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn ngày 17/5/2010, đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Hiện nay chị T và anh Đ đều xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên chị T và anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung, về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 464, 469, 470 và Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ .

[2]. Về con chung, về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[3]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0004086 ngày 05/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Tạ Văn Thành